

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ THƯ'  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/DS-ST

Ngày: 29 - 9 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thoan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Duy Niên

2. Bà Nguyễn Thị Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lê Huy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S;

Địa chỉ: Lầu x, xyz - ABC Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường S, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Đ, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đăng D, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S chi nhánh Thái Bình (theo quyết định v/v ủy quyền ký hợp đồng, thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021).

Người được ủy quyền lại: Ông Phan Thanh L, chức vụ: Chuyên viên kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP S chi nhánh Thái Bình; địa chỉ: Số K Trần Thái Tông, tổ V, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (theo giấy ủy quyền số 02/2022/GUQ-CNTB ngày 31 tháng 5 năm 2022).

- Bị đơn: Chị Lưu Thị Vân H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Th, xã Th, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

*(Ông L có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị H vắng mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:***

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, chị Lưu Thị Vân H có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) - Chi nhánh Thái Bình Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng - được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của chị H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, ngày chốt thông báo giao dịch là ngày 22 hàng tháng. Lãi suất trong hạn tại thời điểm làm thẻ là 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn, lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Theo Hợp đồng, chị H phải chịu các khoản phí theo quy định tại Điều 25 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, chị H đã thực hiện giao dịch rút tiền mặt tại máy ATM với tổng số tiền là 18.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 22 tháng 10 năm 2021, chị H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 6.874.000 đồng. Số tiền 6.874.000 đồng được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, cụ thể như sau: “Điều 21. Thứ tự ưu tiên thanh toán: Trừ trường hợp Sacombank có quy định khác, việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: a) Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; b) Giao Dịch Rút Tiền Mặt/tương đương Rút Tiền Mặt của kỳ trước; c) Giao Dịch Mua Hàng Hóa/Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến của kỳ trước; d) Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; e) Giao Dịch Rút Tiền Mặt/tương đương Rút Tiền Mặt trong kỳ; f) Giao Dịch Mua Hàng Hóa/Thanh Toán Thẻ

Trực Tuyến trong kỳ”. Từ ngày 22 tháng 01 năm 2022 đến nay, chị H không thanh toán cho Ngân hàng bất cứ khoản tiền nào khác. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng chị H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do chị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên theo quy định của Ngân hàng sau 3 kỳ thông báo giao dịch liên tiếp, chị H không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng sẽ chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Vì vậy, từ ngày 22 tháng 01 năm 2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ chị H còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29 tháng 9 năm 2022, chị H còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 22.847.342 đồng (nợ phát sinh đầu kỳ 22 tháng 01 năm 2022 + giao dịch + phí trễ hạn + lãi + phí - thanh toán) và nợ lãi quá hạn 7.425.500 đồng.

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 22.847.342 đồng với lãi suất quá hạn là 3,9%/1 tháng ( $2,6\% \times 150\%$ ) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ chị H còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến ngày chị H thanh toán tiếp theo và lãi tiếp tục phát sinh trên dư nợ gốc còn lại.

Số tiền nợ lãi quá hạn 7.425.500 đồng yêu cầu chị H thanh toán cho Ngân hàng (bao gồm tiền lãi từ ngày 22/01/2022 đến ngày 29/9/2022, có công thức tính như sau: Lãi 1 ngày là  $22.847.342 \text{ đồng} \times 3,9\%/30 = 29.702 \text{ đồng}$ . Từ ngày 22/01/2022 đến ngày 22/02/2022 có 31 ngày với số tiền lãi là:  $29.702 \times 31 = 920.762 \text{ đồng}$ . Từ ngày 22/02/2022 đến ngày 22/03/2022 có 28 ngày với số tiền lãi là:  $29.702 \times 28 = 831.656 \text{ đồng}$ . Từ ngày 22/03/2022 đến ngày 22/04/2022 có 31 ngày với số tiền lãi là:  $29.702 \times 31 = 920.762 \text{ đồng}$ . Từ ngày 22/04/2022 đến ngày 22/05/2022 có 30 ngày với số tiền lãi là:  $29.702 \times 30 = 891.060 \text{ đồng}$ . Từ ngày 22/05/2022 đến ngày 22/06/2022 có 31 ngày với số tiền lãi là:  $29.702 \times 31 = 920.762 \text{ đồng}$ . Từ ngày 22/06/2022 đến ngày 21/07/2022 có 29 ngày với số tiền lãi là:  $29.702 \times 29 = 861.358 \text{ đồng}$ . Từ ngày 22/07/2022 đến ngày 22/08/2022 có 31 ngày với số tiền lãi là:  $29.702 \times 31 = 920.762 \text{ đồng}$ . Từ ngày 22/08/2022 đến ngày 22/09/2022 có 31 ngày với số tiền lãi là:  $29.702 \times 31 = 920.762 \text{ đồng}$ . Từ ngày 22/09/2022 đến ngày 29/09/2022 có 7 ngày với số tiền lãi là:  $29.702 \times 7 = 207.914 \text{ đồng}$ ).

Đến nay Ngân hàng đề nghị Toà giải quyết: Buộc chị H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29 tháng 9 năm 2022 là **30.272.842** đồng (trong đó nợ gốc là 22.847.342 đồng, lãi quá hạn là

7.425.500 đồng). Chị H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày xét xử cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

\* Chị Lưu Thị Vân H đã được Tòa án triệu tập để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa, nhưng chị H đều vắng mặt không lý do. Vì vậy chị H không thể hiện quan điểm của mình trong vụ án.

\* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*** Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 119, Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 16 Điều 4; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc chị H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 30.272.842 đồng (trong đó nợ gốc là 22.847.342 đồng, lãi quá hạn là 7.425.500 đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, chị Lưu Thị Vân H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết:** Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu chị Lưu Thị Vân H trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, chị Lưu Thị Vân H cư trú tại xã Th, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Căn cứ quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39

Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**[2] Về thủ tục tố tụng:** Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

**[3] Nội dung:**

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Thỏa thuận của Ngân hàng và chị H trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng) ngày 05 tháng 8 năm 2020 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái đạo đức xã hội, thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định tại Điều 116, Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên xác định Hợp đồng là hợp pháp.

[3.2] Sau khi được cấp thẻ tín dụng, chị H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 18.000.000 đồng. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng vào ngày 22 hàng tháng, chị H phải thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng đến ngày 22 tháng 01 năm 2022 chị H mới thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 6.874.000 đồng. Từ ngày 22/01/2022 đến nay chị H không trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, lãi theo thỏa thuận. Do chị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Ngân hàng trong 3 kỳ thông báo giao dịch liên tiếp (22/11/2021; 22/12/2021; 22/01/2022) nên Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn tính từ ngày 22/01/2022 với mức lãi suất các bên thỏa thuận bằng 150% mức lãi trong hạn. Chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; vi phạm Điều 19, Điều 24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Điều 24 quy định: “Việc không thanh toán ít nhất Số Tiền Tối Thiểu của Chủ Thẻ cho đến kỳ TBGD tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo Hợp Đồng. Khi vi phạm xảy ra, Chủ Thẻ hiểu và đồng ý rằng Sacombank có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động sau: Tạm ngưng hoặc Chấm Dứt sử dụng Thẻ và thu hồi toàn bộ Dư Nợ; Áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ Dư nợ theo quy định của Sacombank. Sau 75 ngày kể từ ngày lập TBGD hoặc sau 03 (ba) kỳ TBGD liên tiếp, nếu Chủ Thẻ không thanh toán hoặc thanh toán ít hơn Số Tiền Tối Thiểu, Sacombank sẽ chấm dứt việc sử dụng thẻ của Chủ Thẻ”.

[3.4] Về số tiền gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng phù hợp với Điều 19; Điều 23 và Điều 24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng: “19.1 Chủ thẻ phải thanh toán cho Sacombank số tiền đến hạn hoặc số tiền tối thiểu vào hoặc trước ngày đến hạn được ghi trên thông báo giao dịch”; chi tiết Điều 23 quy định: “Cách tính lãi: Chủ thẻ đồng ý thanh toán lãi phát sinh trên thẻ. Lãi được tính như sau: a) Đối với giao dịch mua hàng hóa/thanh toán thẻ trực tuyến (không áp dụng với thẻ nội địa, phí, lệ phí): Nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước ngày đến hạn, chủ thẻ phải thanh toán lãi cho Sacombank đối với tất cả các khoản nợ được thể hiện trong Thông báo giao dịch hiện tại và đối với bất kỳ khoản nợ nào phát sinh sau đó trên Thẻ cho đến khi toàn bộ các khoản nợ đến hạn ghi trong TBGD mới nhất được thanh toán vào hoặc trước ngày đến hạn. Lãi được tính từ ngày giao dịch cho đến hết ngày việc thanh toán được thực hiện đầy đủ. Nếu chủ thẻ thanh toán toàn bộ số tiền đến hạn vào hoặc trước ngày đến hạn theo TBGD thì chủ thẻ được miễn lãi đối với tất cả các giao dịch tại TBGD hiện tại. Giao dịch rút tiền mặt/tương đương rút tiền mặt: Lãi được tính từ ngày chủ thẻ thực hiện giao dịch cho đến hết ngày chủ thẻ thanh toán toàn bộ số tiền đã sử dụng/đã rút. Sacombank có quyền sửa đổi mức lãi suất trong từng thời kỳ theo quyết định của mình mà không cần thông báo trước cho chủ thẻ”. Do vậy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc chị H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền gốc là 22.847.342 đồng, lãi quá hạn là 7.425.500 đồng; tổng cộng là 30.272.842 đồng và chị H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày xét xử cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 280 Bộ luật Dân sự 2015 và các Điều 7, 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.513.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 117, 119, 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S:

Buộc chị Lưu Thị Vân H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng) ngày 05/8/2020 số tiền là: Nợ gốc là 22.847.342 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 29/9/2022 là 7.425.500 đồng, tổng cộng 30.272.842 đồng (*Ba mươi triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị Lưu Thị Vân H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này cho Ngân hàng. Lãi suất mà chị Lưu Thị Vân H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

[2] Về án phí: Buộc chị Lưu Thị Vân H phải nộp 1.513.000 đồng (*Một triệu năm trăm mười ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 670.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001259 ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[3] Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần S, chị Lưu Thị Vân H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành*

*án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Vũ Thư;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*